

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Hỷ;
2. Ông Đoàn Lê Anh.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 05/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1980; tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở trước khi phạm tội: Bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn L (SN 1950) và bà Nguyễn Thị L (SN 1954); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M (SN 1982) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/8/2017 cho đến nay. Hiện tạm giam – Có mặt tại phiên Tòa.

2. Bàn Sành Q (tên gọi khác: C; Lý Đào Q); Sinh năm: 1974; tại tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Con ông Lý Phụ S (SN 1932) và bà Lý Mùi S (đã chết); Bị cáo có vợ là Bàn Thị P, sinh năm 1974 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam tại từ ngày 28/7/2017 cho đến nay. Hiện tạm giam – Có mặt tại phiên Tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Sành Q: Bà Bùi Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên Tòa.

Người bị hại: Điều M, sinh năm 1996; địa chỉ: Bon J, xã Q, huyện T, Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/3/2017 Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà mình thuộc bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông để đi nhờ xe đến xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông với mục đích mua ma túy về sử dụng (H là người nghiện ma túy). Khi đi đến rẫy của anh Điều M thuộc Bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 48H4- 1187 đang dựng ở rẫy cao su không có người trong coi. H nảy sinh ý định trộm cắp và đi đến dắt chiếc xe ra một đoạn rồi nổ máy xe điều khiển xe chạy tới xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến khu vực thuộc bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì xe hết xăng, H đẩy xe đi bộ để mua xăng thì gặp Bàn Sành Q nên hỏi Q có mua xe không thì Q đồng ý mua, hai bên thỏa thuận thống nhất giá cả là 1.000.000 đồng. Q đưa cho Hoàng 20.000 đồng để đổ xăng rồi cùng chạy về nhà Q để lấy tiền. Khi đến nhà H giao xe cho Q và nhận 500.000 đồng, còn 500.000 đồng Q trừ vào H nợ trước đó. Quá trình mua bán chiếc xe H nói cho Q biết là xe do H trộm cắp mà có nhưng do cần phương tiện để đi rẫy nên Q vẫn đồng ý mua. Sau khi phát hiện mất xe anh Điều M đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiến hành xác minh, điều tra xử lý hành vi trộm cắp của H và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Q theo quy định pháp luật.

Tại bản định giá tài sản số 11/KL-ĐG ngày 01/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuy Đức, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 48H4- 1187 có giá trị 4.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ và trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 48H4- 1187 cho anh Điều M là người quản lý hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Điều M đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số: 40/CTr – VKS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Bàn Sành Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng vắng mặt của người bị hại Điều M, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 48H4- 1187 trị giá 4.000.000 đồng, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Bàn Sành Q không hứa

hẹn trước nhưng biết là xe do H trộm cắp mà có nhưng Q vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, hành vi của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Sành Q từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- Biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp truy thu số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có. Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm số 48H4- 1187 cho anh Điều M là người quản lý hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Điều M không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Bàn Sành Q, bà Bùi Thị H đồng ý với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX cho bị cáo Bàn Sành Q được hưởng thêm một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 – BLHS vì trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đông con, các con còn nhỏ. Từ những tình tiết nêu trên Trợ giúp viên pháp lý bà Bùi Thị H bào chữa cho bị cáo Bàn Sành Q, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Bàn Sành Q đồng ý với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm gì. Bị cáo H không có ý kiến gì. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì thêm với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Bàn sành Quyên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình và nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nên vào sáng ngày 21/3/2017 bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 48H4 - 1187 trị giá 4.000.000 đồng của anh Điều M tại khu vực rẫy thuộc Bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Sau đó H đi đến xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông bán chiếc xe trộm cắp cho Bàn Sành Q, Q biết chiếc xe là do H trộm cắp mà có nhưng Q vẫn đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng.

Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Bàn Sành Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

“Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

“Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX nhận thấy: các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; các bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại anh Điều M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bị cáo Q là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Bàn Sành Q là con ông Lý Phụ S khi sinh ra cha mẹ đặt tên là Lý Đào Q nhưng không đăng ký khai sinh và làm giấy tờ tùy thân, cho đến khi lấy vợ là Bàn Thị P thì ở rể nhà vợ, lấy họ vợ và làm giấy tờ tùy thân là Bàn Sành Q. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã điều tra làm rõ Bàn Sành Q và Lý Đào Q thực tế là một người.

Để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật cũng như tạo cơ hội cho các bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và mục đích của hình phạt là giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra, theo lời khai của H và Q thì các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Trước khi Q mua xe do H trộm cắp, H còn nợ Q 500.000 đồng tiền mua ma túy chia nhau sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh nhưng chưa có cơ sở để chứng minh hành vi mua bán ma túy của H và Q nên tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau khi có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Điều M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo Bàn Sành Q, Nguyễn Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuyên bố bị cáo Bàn Sành Q (tên gọi khác Lý Đào Q; C) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 03/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Sành Q 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị bắt, tạm giam từ ngày 27/7/2017 đến ngày 29/11/2017 là 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự. Khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp truy thu số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Bàn Sành Q (tên gọi khác Lý Đào Q, C) tại phiên tòa.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc các bị cáo Bàn Sành Q, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức ;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Tiến Thọ